



GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN

LÊ THỊ THU HƯƠNG - Đại học Sư phạm Huế

Giải quyết tốt việc làm cho lao động nữ ở khu vực nông thôn hiện nay là đòi hỏi vừa lâu dài, vừa cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của khu vực nông dân và nông thôn nước ta. Rất nhiều công việc phải triển khai cùng lúc đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị. Nếu không kịp thời giải quyết thỏa đáng những vấn đề này, trong tương lai gần, xã hội sẽ phải đối diện với nhiều hệ lụy cần phải giải quyết với mức độ nghiêm trọng hơn, từ chính sự mất cân bằng của những làng quê thiếu vắng đi người phụ nữ.

• Từ khóa: Lao động nữ, nông thôn, đào tạo nghề, kinh tế.

Nghịch lý từ những con số

Theo khảo sát từ Cơ quan Phụ nữ Liên Hợp Quốc (UN Women) và Tổ chức Nông lương Liên Hợp quốc (FAO), hơn 70% lao động nữ nông thôn ở Việt Nam hiện nay không có khả năng tiếp cận đào tạo nghề, do hạn chế về trình độ văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp... Nữ giới trong độ tuổi lao động ở nông thôn có trình độ học vấn thấp là khá phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu là do tâm lý cha mẹ tại nông thôn hiện vẫn còn nhiều nếp suy nghĩ cũ, đó là không muốn con gái học nhiều, từ đó khiến cho nguồn lao động nữ ở nông thôn rơi vào tình trạng khó tìm việc làm, khi ruộng đất thu hẹp và tốc độ đô thị hoá nhanh. Những yếu tố về cơ cấu ngành nghề cũng góp phần làm gia tăng khoảng cách về lương theo giới ở Việt Nam, bởi phụ nữ chiếm số đông trong các ngành sản xuất mặt hàng xuất khẩu bị ảnh hưởng trực tiếp khi kinh tế gặp khủng hoảng.

Tốc độ đô thị hoá nhanh và sức ép của việc thu hẹp đất đai canh tác, không có nghề phụ đã khiến cho mức di cư từ nông thôn ra thành thị ngày càng tăng lên, dù chỉ là di cư tạm thời. Mất đất canh tác do đô thị hoá cùng với thiếu việc làm, nên nhiều lao động nữ nông thôn đã di cư lên các đô thị, thành phố lớn để mưu sinh. Chẳng hạn như ở TP. Hà Nội đã có trên 400.000 lao động, căng thẳng hơn, TP. Hồ Chí Minh còn có hơn 1 triệu lao động tràn về để tìm việc làm, trong đó có hơn 50% là lao động nữ. Thậm chí, ở nhiều vùng nông thôn, do không có nghề phụ nên sau mùa vụ, nhiều lao động nữ cũng đua nhau

lên thành phố để làm thêm, gây mất cân bằng tỷ lệ người lao động tại các địa phương và tiềm ẩn nguy cơ lây lan các dịch bệnh cũng như tệ nạn xã hội.

Theo thống kê, lao động nữ di cư ở Việt Nam có độ tuổi khá trẻ với hơn 60% phụ nữ có độ tuổi từ 15 đến 29; và 1/3 phụ nữ di cư lần đầu tiên khi còn ở độ tuổi 15-19. Mặc dù vậy, hơn một nửa lao động nữ di cư đã có gia đình, chủ yếu là tại nơi xuất cư. Chính vì vậy, có đến 62% phụ nữ lao động di cư đã có con cái và khoảng 40% đang sống cùng với con cái của họ tại điểm đến. Điểm đáng chú ý là lao động nữ di cư hầu như chưa được qua đào tạo nghề hay chuyên môn nghiệp vụ, chỉ có dưới 10% được đào tạo ở bậc trung cấp, số còn lại mới chỉ tốt nghiệp phổ thông. Việc di cư lao động nữ lên các đô thị, thành phố lớn ngày càng tăng đã gây nên sự mất cân bằng về lực lượng lao động nông thôn.

Theo nghiên cứu của Viện Bảo hộ lao động, lao động nữ phổ thông ở các vùng nông thôn ra thành phố làm việc theo quan hệ thỏa thuận, không theo quy định giờ giấc, không có chế độ bảo hiểm y tế, nhiều trường hợp bị chủ nhà ngược đãi hoặc lạm dụng. Làn sóng di cư này còn gây nên sự mất cân bằng về lực lượng lao động nông thôn, về tỷ lệ người lao động tại các địa phương và tiềm ẩn nguy cơ lây lan các dịch bệnh cũng như tệ nạn xã hội. Do đó, việc làm cho lao động nữ nói chung và lao động nữ nông thôn nói riêng là việc làm cấp thiết, không chỉ để bảo đảm các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt mà còn bảo đảm các điều kiện để phát triển bền vững.

Chính phủ đã ban hành hệ thống văn bản pháp



lý cho vấn đề giải quyết việc làm cho phụ nữ nông thôn. Nhìn chung, các chính sách cho lao động nữ của Việt Nam tương đối đầy đủ và tốt nhưng còn thiếu lực lượng giám sát thực thi chính sách. Những quy định đối với lao động nữ có trong Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm, Luật Bình đẳng giới... nhưng vẫn còn nhiều điểm bất cập và chưa được thực hiện một cách nghiêm túc. Chưa kể, một số điều khoản của Bộ luật Lao động còn chung chung, không cụ thể, dẫn đến việc người sử dụng lao động nữ lợi dụng lách luật, gây hậu quả xấu đối với lao động nữ. Thực tế, việc thực thi Bộ luật Lao động ở nhiều DN rất tùy tiện, đặc biệt là trong bố trí việc làm, giờ giải lao và làm thêm giờ... Điều này, vô hình chung đã tước đi quyền có việc làm của lao động nữ.

Tháo gỡ vấn đề “nóng” từ đâu?

Để giải quyết cơ bản vấn đề việc làm cho lao động nữ khu vực nông thôn, đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức đúng về vị trí, vai trò của nông thôn và vấn đề việc làm cho lao động nữ hiện nay; trên cơ sở đó, có các giải pháp cơ bản, phù hợp với từng vùng cụ thể.

Thứ nhất, Nhà nước cần có chính sách phù hợp nhằm tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nữ khu vực nông thôn, gắn đào tạo nghề với sử dụng lao động phù hợp. Lao động nữ thiếu việc làm do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là trình độ văn hóa thấp, không được đào tạo nghề nên lao động phổ thông là phổ biến. Đã có những DN sau khi thu hồi đất của nông dân, nhận lao động nữ ở nông thôn vào làm việc, nhưng chỉ một thời gian ngắn lại phải cắt hợp đồng, do lao động này không đáp ứng được yêu cầu công việc của DN. Bởi vậy, việc đẩy mạnh đào tạo nghề và đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nữ là đòi hỏi bức thiết của cuộc sống và phải có sự tham gia của các cấp, các ngành.

Chính quyền các cấp phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nhân dân các địa phương, nhất là lực lượng lao động nữ có nhận thức đúng về học nghề. Trên cơ sở có nhận thức đúng về học nghề, cần phân luồng giúp họ chọn đúng ngành, nghề phù hợp với bản thân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương. Trong đào tạo nghề, cần phân loại để có hình thức và nội dung đào tạo phù hợp. Đối với những lao động nữ lớn tuổi (từ 35 tuổi trở lên), không có điều kiện đi học tập trung, cần tạo điều kiện tổ chức các lớp dạy nghề tại chỗ, với những nghề truyền thống của địa phương. Với đối tượng này có thể áp dụng hình thức dạy nghề lưu động, lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, tạo cơ hội cho

lao động nữ có nghề. Đối với lao động còn trẻ, cần khuyến khích họ vào học tại các trường và trung tâm dạy nghề, đảm bảo có tay nghề vững, chuyên môn chắc, đáp ứng nhu cầu của DN và xã hội. Các trường dạy nghề phải nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên; chủ động đào tạo nghề thông qua liên doanh, liên kết giữa các trường với cơ sở dạy nghề với nhau; giữa trường dạy nghề với các trường đại học, cao đẳng. Với đối tượng lao động nữ nghèo, Nhà nước có thể hỗ trợ một phần kinh phí học nghề dưới hình thức phù hợp, như cấp thẻ học nghề một lần cho người học thực.

Chính quyền các cấp phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nhân dân các địa phương, nhất là lực lượng lao động nữ có nhận thức đúng về học nghề. Trên cơ sở có nhận thức đúng về học nghề, cần phân luồng giúp họ chọn đúng ngành, nghề phù hợp với bản thân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương.

Thứ hai, tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống đi đôi với xây dựng các làng nghề mới; phát triển tiểu - thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản với quy mô vừa và nhỏ. Đặc biệt, cùng với công tác đào tạo nghề cho các đối tượng, cần tạo thêm nhiều chỗ làm mới, thích ứng với nghề đã đào tạo. Thông qua công tác phát triển, mở rộng các làng nghề truyền thống thành xã nghề; làng nghề mới và phát triển tiểu - thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản với quy mô vừa và nhỏ, vừa tạo được nhiều việc làm, vừa phù hợp với trình độ lao động nữ.

Thứ ba, Nhà nước cần có chính sách nhằm động viên, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào những nơi còn nhiều khó khăn, địa bàn xung yếu. Các địa phương cần có chính sách ưu đãi hợp lý về đất đai, vốn, thuế... nhằm động viên, khuyến khích các nguồn lực đầu tư xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, các khu kinh tế phù hợp; có quy hoạch đồng bộ các yếu tố về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu; Đồng thời, có chính sách thu hút lực lượng lao động ở các vùng, miền khác đến định cư, sinh sống, làm cho kinh tế địa phương phát triển, tạo ra nhiều việc làm cho xã hội.



Tài liệu tham khảo:

1. <http://www.tinmoi.vn/Lao-dong-nu-nong-thon-rat-can-nghe-012330.html>;
2. http://nghenongthon.hoabinh.gov.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=372:tng-cng-dy-nghe-to-vic-lam-cho-ph-n-nong-thon-&catid=38:tin-trong-tnh&Itemid=11.